

Trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên

TS. Lê Thị Thu Hà*

Trong những năm gần đây, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng, thu hút sự tham gia của đông đảo nhà đầu tư. Để có các quyết định đúng đắn, một trong những vấn đề mang tính chất quyết định đối với các nhà đầu tư là được tiếp cận với các thông tin tài chính trung thực của doanh nghiệp niêm yết. Kiểm toán độc lập chính là một biện pháp làm gia tăng độ tin cậy của các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thời gian qua, đã có tình trạng một số doanh nghiệp đã được kiểm toán nhưng vẫn có sai phạm trên báo cáo tài chính, gây ra thiệt hại cho các nhà đầu tư, ví dụ: Bông Bạch Tuyết, Dược Viễn Đông... Một vấn đề được đặt ra là trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên (KTV) trong những trường hợp này như thế nào, liệu KTV có trách nhiệm bồi thường tổn thất cho các cổ đông của công ty hay không?

Bài viết này nhằm mục đích tìm hiểu về trách nhiệm pháp lý của KTV theo các quy định hiện hành ở Việt Nam, cũng như thông lệ chung trên thế giới.

Nhìn chung, KTV sẽ phải chịu trách nhiệm trong trường hợp ý kiến kiểm toán mà họ đưa ra là không phù hợp, gây thiệt hại cho đơn vị được kiểm toán và người sử dụng thông tin do KTV không duy trì được sự thận trọng đúng mực, hoặc không tuân thủ các chuẩn mực nghiệp vụ. Trách nhiệm pháp lý của KTV được quy định phụ thuộc vào luật pháp của từng quốc gia và được chia thành trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự.

Thứ nhất, trách nhiệm dân sự

Trách nhiệm dân sự là trách nhiệm của một người hay một tổ chức phải khắc phục những thiệt hại mà mình gây ra cho người khác, do một sự kiện mà người đó hay tổ chức đó có trách nhiệm. Trách nhiệm dân sự gồm có trách nhiệm dân sự trong hợp đồng và trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng.

* Học viện Ngân hàng

Trách nhiệm dân sự trong hợp đồng là trách nhiệm dân sự do không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo hợp đồng. Trách nhiệm dân sự trong hợp đồng được hình thành do quan hệ hợp đồng giữa công ty kiểm toán và đơn vị được kiểm toán. Ví dụ, khi KTV đưa ra ý kiến không phù hợp, khi KTV vi phạm quy định bảo mật... thì KTV có nghĩa vụ bồi thường cho đơn vị được kiểm toán theo các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật dân sự. Ngoài ra, nếu trong hợp đồng kiểm toán có các quy định ràng buộc trách nhiệm với các bên khác, ví dụ khi việc kiểm toán nhằm mục đích để đơn vị được kiểm toán vay vốn một ngân hàng, và KTV đưa ra ý kiến kiểm toán không phù hợp gây thiệt hại cho ngân hàng, thì KTV có thể chịu trách nhiệm bồi thường cho ngân hàng đó.

Trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng là trách nhiệm do các hành vi gây thiệt hại cho người khác không có quan hệ ràng buộc bằng hợp đồng. Trong trường hợp này, ngoài việc chịu trách nhiệm với đơn vị được kiểm toán, công ty kiểm toán còn có thể chịu trách nhiệm với các bên thứ ba sử dụng kết quả kiểm toán, ví dụ các chủ nợ, cổ đông, ngân hàng của đơn vị được kiểm toán.

Nếu như trách nhiệm trong hợp đồng có thể xác định khá rõ ràng, thì trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng thường khó xác định hơn, vì đối tượng sử dụng báo cáo tài chính được kiểm toán của các doanh nghiệp có thể rất đông đảo, nhất là đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết lớn. Do vậy, luật dân sự ở các quốc gia thường có sự giới hạn về trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, hoặc quy định trong các đạo luật riêng, ví dụ Luật Chứng khoán. Điều này là cần thiết, vì nếu không, KTV sẽ rơi vào tình trạng phải chịu trách nhiệm pháp lý với mức độ không xác định trong một thời gian không xác định đối với một nhóm người không xác định, khiến cho mức độ rủi ro đối với các công ty kiểm toán là quá lớn.

Ở các nước có thị trường chứng khoán và hoạt động kiểm toán phát triển lâu đời như Anh, Mỹ, luật pháp có quy định hạn chế trách nhiệm pháp lý của KTV đối với bên thứ ba. Ví dụ ở Anh, luật pháp xác định trách nhiệm của KTV khi kiểm

toán bắt buộc báo cáo tài chính là trách nhiệm pháp lý đối với tập thể các cổ đông để tuân thủ yêu cầu kiểm toán bắt buộc theo luật công ty, chứ không phải là với từng cổ đông đơn lẻ hay với bên thứ ba. Việc khiếu kiện KTV phải đứng tên công ty, chứ không phải là các cổ đông riêng lẻ. Một trong những vụ kiện được coi là án lệ liên quan đến vấn đề này là vụ *Caparo Industries Plc v. Dickman and Others* năm 1990. Theo vụ này, Caparo đã bắt đầu mua cổ phiếu của Fidelity từ năm 1984. Sau đó, vào ngày 12/6/1984, đúng vào ngày Fidelity công bố báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Touche Ross, Caparo mua thêm cổ phiếu và tiếp tục tăng sở hữu của họ ở Fidelity thêm nữa dựa trên các báo cáo tài chính đã kiểm toán. Đến 4/9, Caparo đề nghị mua toàn bộ phần còn lại và đến tháng 10, đã giành quyền kiểm soát Fidelity. Nhưng sau đó, Caparo phát hiện báo cáo tài chính mà họ sử dụng đã phản ánh sai kết quả tài chính của Fidelity, khi khoản lợi nhuận trước thuế được ghi nhận là 1,3 triệu bảng thực ra là một khoản lỗ hơn 400 nghìn bảng. Caparo đã kiện, yêu cầu KTV của Fidelity bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, phán quyết của tòa án đã bác bỏ yêu cầu của Caparo. Theo phán quyết này, KTV của một công ty đại chúng không phải chịu trách nhiệm trước các thành viên của công chúng nói chung, những người dựa vào báo cáo tài chính được kiểm toán để quyết định mua cổ phiếu. Phán quyết của tòa án trong vụ kiện này đã thu hẹp trách nhiệm của KTV đối với bên thứ ba. Các bên thứ ba chỉ có thể kiện KTV nếu thỏa mãn một số điều kiện nhất định như KTV phải biết rõ bản chất của các giao dịch mà bên thứ ba thực hiện, người kiện phải là người mà KTV biết hay thuộc về một số người hạn chế có khả năng sử dụng báo cáo kiểm toán để quyết định xem có nên tham gia vào giao dịch dự kiến không.

Ở Hà Lan, pháp luật chú trọng vào mức độ hiểu biết của bên thứ ba khi xem xét trách nhiệm của KTV. Năm 1999, trong vụ một ngân hàng kiện KTV, tòa án Amsterdam phán quyết rằng một ngân hàng không thể chỉ dựa vào báo cáo kiểm toán, bởi vì bản thân ngân hàng cũng có trách nhiệm đánh giá báo cáo tài chính của người vay. Ở Bỉ, tuy không có giới hạn trách nhiệm của KTV đối với các bên

thứ ba, nhưng thực tế cho thấy không dễ để bên thứ ba có thể thành công trong các vụ kiện do họ phải chứng minh được mối quan hệ nhân - quả giữa báo cáo kiểm toán và quyết định thực hiện giao dịch của họ. Bên thứ ba phải chứng minh được rằng quyết định của KTV có ảnh hưởng tới quyết định của họ, nếu không có lỗi của KTV thì giao dịch sẽ không được thực hiện và tổn thất không xảy ra. Bên thứ ba sẽ phải chứng minh được rằng họ thực sự sử dụng báo cáo kiểm toán trước khi ra quyết định, và chứng minh rằng họ sẽ quyết định khác đi nếu báo cáo tài chính được trình bày trung thực. Đồng thời, KTV phải được chứng minh là đã thiếu thận trọng, không tuân thủ đúng các chuẩn mực nghiệp vụ, dẫn đến sự không xác đáng của ý kiến kiểm toán.

Về cơ chế bồi thường, mỗi quốc gia cũng có những quy định riêng. Sau sự sụp đổ của Arthur Andersen năm 2002, đã có nhiều đề xuất từ các công ty kiểm toán về việc giới hạn trách nhiệm bồi thường để giảm đi mức độ rủi ro của các công ty kiểm toán, trong bối cảnh các công ty niêm yết có thể có quy mô rất lớn, khiến cho việc bồi thường thiệt hại có thể dẫn tới sự phá sản của các công ty kiểm toán.

Hiện nay, một số nước có quy định giới hạn số tiền mà KTV có thể phải bồi thường, như Anh, Đức, Bỉ, Áo... Luật Công ty 2006 của Anh cho phép KTV thỏa thuận với khách hàng để giới hạn trách nhiệm bồi thường của KTV trong hợp đồng, với điều kiện phải được sự chấp thuận của các cổ đông. Mức bồi thường tối đa phải được xác định trên một cơ sở hợp lý. Cơ sở xác định mức bồi thường tối đa có thể là giá trị vốn hóa của đơn vị được kiểm toán hoặc mức phí kiểm toán. Một số quốc gia quy định mức bồi thường tối đa chỉ được áp dụng khi lỗi của KTV là không cố ý.

Thứ hai, trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm mà KTV phải chịu khi có các hành vi vi phạm luật hình sự, ví dụ như tham gia vào các hành vi gian lận, lừa dối. Trách nhiệm hình sự đối với việc trình bày các báo cáo tài chính thường được quy định trong luật công ty, luật chứng khoán của các nước. Tại Mỹ, theo luật chứng khoán,

các hành vi gian lận liên quan tới báo cáo tài chính có thể bị phạt tới 5 triệu đô la và bị phạt tù tới 20 năm đối với cá nhân, phạt 25 triệu đô la đối với một tổ chức. Theo Đạo luật Sarbanes - Oxley, người có hành vi hủy hoại hồ sơ kiểm toán của các công ty niêm yết tại Mỹ một cách bất hợp pháp có thể bị phạt tù tới 10 năm.

Để hạn chế ảnh hưởng của việc bồi thường thiệt hại, KTV và các công ty kiểm toán có thể áp dụng nhiều biện pháp như:

- Thực hiện các thủ tục đánh giá, lựa chọn khách hàng trước khi chấp nhận một hợp đồng kiểm toán. Các khách hàng có mức độ rủi ro quá cao, có vấn đề về tính chính trực, năng lực, đạo đức... cần xem xét kỹ lưỡng trước khi được chấp nhận kiểm toán.

- Quy định rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn, các điều khoản ràng buộc của từng bên khi ký kết hợp đồng kiểm toán.

- Tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức, kiểm soát chất lượng trong quá trình kiểm toán.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho KTV hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Ở Việt Nam, theo quy định trong Luật Kiểm toán độc lập ban hành năm 2011, doanh nghiệp kiểm toán chịu trách nhiệm trước khách hàng về kết quả kiểm toán theo hợp đồng kiểm toán đã giao kết; chịu trách nhiệm với người sử dụng kết quả kiểm toán khi người sử dụng kết quả kiểm toán:

- a) Có lợi ích liên quan trực tiếp đến kết quả kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại ngày ký báo cáo kiểm toán;

- b) Có hiểu biết một cách hợp lý về báo cáo tài chính và cơ sở lập báo cáo tài chính là các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- c) Đã sử dụng một cách thận trọng thông tin trên báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Doanh nghiệp kiểm toán cũng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng, đơn vị được kiểm toán trên cơ sở hợp đồng kiểm toán và theo quy định của pháp luật. Luật Kiểm toán độc lập chưa có văn bản hướng dẫn, nên mức bồi thường thiệt hại chưa có quy định cụ thể. Còn trong văn bản được áp dụng trước đó là Nghị định 105/NĐ-CP ngày 30/3/2004 về Kiểm toán độc lập và Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 105, mức thiệt hại do công ty kiểm toán gây ra phải chịu trách nhiệm bồi thường cho khách hàng do hai bên tự thỏa thuận hoặc do cơ quan có thẩm quyền xác định theo quy định của pháp luật. Hình thức và mức phạt do hai bên tự thỏa thuận có thể gồm: chấm dứt hợp đồng kiểm toán đã ký kết, không được tiếp tục ký hợp đồng kiểm toán trong các năm sau, trừ trong mức phí kiểm toán đã ký kết, và phạt mức cao nhất là 10 lần mức phí kiểm toán của hợp đồng năm bị phạt.

Ở Việt Nam hiện nay, ngoài rủi ro bị kiện, KTV và công ty kiểm toán còn chịu tác động từ các cơ quan quản lý Nhà nước. KTV và công ty kiểm toán có thể phải nhận các hình thức kỷ luật, xử phạt hành chính từ các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Gần đây trong tháng 1/2012, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với một số KTV vì đã không đưa ra ý kiến về một số sai phạm trên báo cáo tài chính đã kiểm toán của một số công ty niêm yết, trên cơ sở nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và quy chế về lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Để có thể xác định trách nhiệm pháp lý của KTV, công ty kiểm toán đối với các bên thứ ba như các nhà đầu tư, chủ nợ, trong thời gian tới sẽ cần có những quy định cụ thể hơn trong các văn bản luật và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý.

Tài liệu tham khảo:

1. Auditor's liability towards third parties within the EU: A comparative study between the United Kingdom, the Netherlands, Germany and Belgium,

Ingrid De Poorter (2008), Journal of International Commercial Law and Technology, Vol. 3, Issue 1.

2. Auditor liability reforms in the UK and the US: A Comparative Review, Tim Bush, Stella Fearnley and Shyam Sunder, Revised draft (2007).

3. Sarbanes - Oxley Act (2002).

4. Giáo trình Kiểm toán, Bộ môn kiểm toán Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2009), xuất bản lần thứ 5, NXB Lao động Xã hội.

5. Kiểm toán: Lí thuyết và thực hành (bản dịch), John Dunn, NXB Thống kê (2003).

6. Luật Kiểm toán độc lập 2011.

7. Nghị định 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập.

8. Thông tư 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập.